

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Đình Văn Thắng.....
 2. Mã đề tài: 02
 3. Khoa: Khoa học, cơ bản
 4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Tấn Thới
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	0	
	Sự rõ ràng	6	0	
	Tính khái quát	4	0	
2	Tính cấp thiết	15	2	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	1	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	1	
3	Mục tiêu	15	2	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	1	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	1	
4	Nội dung nghiên cứu	20	9	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	2	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	2	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	7	
	Sản phẩm khoa học	7	5	
	Sản phẩm đào tạo	7	0	
	Sản phẩm ứng dụng	9	2	
	Sản phẩm khác	7	0	
6	Hiệu quả dự kiến	10	2	
	Về giáo dục và đào tạo	4	1	
	Về kinh tế-xã hội	6	1	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	15	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016

Người đánh giá
(họ tên, chữ ký)

Nguyễn Tấn Thới

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Nguyễn Quang Minh
 2. Mã đề tài: 18
 3. Khoa: Khoa học Cơ bản
 4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Cúc
 5. Ngày họp: 14/4/2016
 6. Địa điểm: PH 309
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	7	
	Sự rõ ràng	6		
	Tính khái quát	4		
2	Tính cấp thiết	15	5	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7		
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8		
3	Mục tiêu	15	8	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8		
	Sự phù hợp với tên đề tài	7		
4	Nội dung nghiên cứu	20	11	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10		
	Tính khả thi khi thực hiện	10		
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	14	
	Sản phẩm khoa học	7		
	Sản phẩm đào tạo	7		
	Sản phẩm ứng dụng	9		
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10	6	
	Về giáo dục và đào tạo	4		
	Về kinh tế-xã hội	6		
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	55	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016

Người đánh giá
(họ tên, chữ ký)



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Bùi Xuân Nam
 2. Mã đề tài: 18 3. Khoa: KHC.B
 4. Chủ nhiệm đề tài:
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6	5	
	Tính khái quát	4	3	
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	6	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	4	
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	7	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	7	
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	8	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	8	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7	6	
	Sản phẩm đào tạo	7	6	
	Sản phẩm ứng dụng	9	5	
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4	3	
	Về kinh tế-xã hội	6	3	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	70	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày 14 tháng 4 năm 2016

Người đánh giá
(họ tên, chữ ký)


Bùi Xuân Nam

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Ngô Chí Tiến
 2. Mã đề tài: 4.8 3. Khoa: Cơ bản
 4. Chủ nhiệm đề tài: Ngô Văn Cường
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6		
	Tính khái quát	4		
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7		
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8		
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8		
	Sự phù hợp với tên đề tài	7		
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10		
	Tính khả thi khi thực hiện	10		
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7		
	Sản phẩm đào tạo	7		
	Sản phẩm ứng dụng	9		
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4		
	Về kinh tế-xã hội	6		
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100		

Khuyến khích

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016
 Người đánh giá
 (họ tên, chữ ký)


 Ngô Chí Tiến

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: *Nguyễn Văn Lân*
 2. Mã đề tài: 3. Khoa: *Khoa học Cơ bản*
 4. Chủ nhiệm đề tài: *Nguyễn Thị Cúc*
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	(5)	
	Sự rõ ràng	6		
	Tính khái quát	4		
2	Tính cấp thiết	15	(5)	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7		
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8		
3	Mục tiêu	15	(7)	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8		
	Sự phù hợp với tên đề tài	7		
4	Nội dung nghiên cứu	20	(8)	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10		
	Tính khả thi khi thực hiện	10		
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	(12)	
	Sản phẩm khoa học	7		
	Sản phẩm đào tạo	7		
	Sản phẩm ứng dụng	9		
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10	(5)	
	Về giáo dục và đào tạo	4		
	Về kinh tế-xã hội	6		
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	(42)	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

Hà Nội Ngày 14 tháng 4 năm 2016
 Người đánh giá
 (họ tên, chữ ký)

[Chữ ký]
 1

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Ng. Quang Chính ,
 2. Mã đề tài: 18 3. Khoa: Khoa học Cơ bản
 4. Chủ nhiệm đề tài: Ng. Thu. Oac
 5. Ngày họp: 14/4/2016
 6. Địa điểm: PH 309
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	5	
	Sự rõ ràng	6		
	Tính khái quát	4		
2	Tính cấp thiết	15	4	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7		
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8		
3	Mục tiêu	15	5	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8		
	Sự phù hợp với tên đề tài	7		
4	Nội dung nghiên cứu	20	10	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10		
	Tính khả thi khi thực hiện	10		
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	15	
	Sản phẩm khoa học	7		
	Sản phẩm đào tạo	7		
	Sản phẩm ứng dụng	9		
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10	6	
	Về giáo dục và đào tạo	4		
	Về kinh tế-xã hội	6		
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	45	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

H.N., Ngày 14 tháng 4 năm 2016
 Người đánh giá
 (họ tên, chữ ký)

Ng. Chính

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: ...*Phan Thập Thái*.....
 2. Mã đề tài:
 3. Khoa:
 4. Chủ nhiệm đề tài: ...*Nguyễn Thị Lưu*.....
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	6	
	Sự rõ ràng	6	3	
	Tính khái quát	4	3	
2	Tính cấp thiết	15	8	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	5	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	3	
3	Mục tiêu	15	10	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	5	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	5	
4	Nội dung nghiên cứu	20	13	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	7	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	6	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	9	
	Sản phẩm khoa học	7	3	
	Sản phẩm đào tạo	7	3	
	Sản phẩm ứng dụng	9	3	
	Sản phẩm khác	7		
6	Hiệu quả dự kiến	10	5	
	Về giáo dục và đào tạo	4	3	
	Về kinh tế-xã hội	6	2	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	51	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016

Người đánh giá

(họ tên, chữ ký)

Phan Thập Thái

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017

1. Họ và tên thành viên hội đồng:
2. Mã đề tài:.....
3. Khoa: Kỹ Thuật
4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Quý
5. Ngày họp: 14/4/2016.....
6. Địa điểm: PH 309.....
7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6	3	
	Tính khái quát	4	2	
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	3	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	2	
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	3	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	3	
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	3	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	3	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7	3	
	Sản phẩm đào tạo	7	3	
	Sản phẩm ứng dụng	9	4	
	Sản phẩm khác	7	0	
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4	3	
	Về kinh tế-xã hội	6	2	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	37	

Ghi chú:

1. Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chi.
2. Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016

Người đánh giá

(họ tên, chữ ký)

Đanill

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng:
 2. Mã đề tài: 2 (18) 3. Khoa: KHCN
 4. Chủ nhiệm đề tài:
 5. Ngày họp: 14/4/2016.....
 6. Địa điểm: PH 309.....
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6	5	
	Tính khái quát	4	3	
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	5	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	2	
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	4	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	5	
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	5	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	5	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7	4	
	Sản phẩm đào tạo	7	2	
	Sản phẩm ứng dụng	9	2	
	Sản phẩm khác	7	0	
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4	2	
	Về kinh tế-xã hội	6	2	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	45	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

* Mục tiêu đưa ra
 * Xem lại các phát triển
 để có tính cấp thiết.

....., Ngày tháng 4 năm 2016
 Người đánh giá
 (họ tên, chữ ký)

Trần Văn Hải

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017

1. Họ và tên thành viên hội đồng: NGUYỄN THẾ VINH
2. Mã đề tài: 18.....
3. Khoa: Khoa học cơ bản
4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Cúc.....
5. Ngày họp: 14/4/2016
6. Địa điểm: Phòng họp 309
7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6	5	
	Tính khái quát	4	4	
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	4	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	0	
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	5	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	6	
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	8	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	8	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7	3	
	Sản phẩm đào tạo	7	3	
	Sản phẩm ứng dụng	9	4	
	Sản phẩm khác	7	0	
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4	4	
	Về kinh tế-xã hội	6	3	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	55	

Ghi chú:

1. Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
2. Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

Hà Nội, Ngày 14 tháng 04 năm 2016

Người đánh giá

Nguyễn Thế Vinh

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Trần Anh Sơn
 2. Mã đề tài: (02) 3. Khoa: KHCb
 4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thái Cực
 5. Ngày họp: 14/4/2016
 6. Địa điểm: PH 309
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	9	
	Sự rõ ràng	6	5	
	Tính khái quát	4	4	
2	Tính cấp thiết	15	12	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	6	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	6	
3	Mục tiêu	15	13	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	6	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	7	
4	Nội dung nghiên cứu	20	16	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	8	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	8	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	14	
	Sản phẩm khoa học	7	4	
	Sản phẩm đào tạo	7	5	
	Sản phẩm ứng dụng	9	5	
	Sản phẩm khác	7	~	
6	Hiệu quả dự kiến	10	7	
	Về giáo dục và đào tạo	4	3	
	Về kinh tế-xã hội	6	4	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	74	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chi.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016

Người đánh giá

(họ tên, chữ ký)

(Chữ ký)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: Nguyễn Quốc Phú
 2. Mã đề tài: 18 3. Khoa: K.H. Cơ bản
 4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị桂
 5. Ngày họp: 14/4/2016
 6. Địa điểm: PH 309
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10	7	
	Sự rõ ràng	6	4	
	Tính khái quát	4	3	
2	Tính cấp thiết	15	10	
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	5	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	5	
3	Mục tiêu	15	11	
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	6	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	5	
4	Nội dung nghiên cứu	20	15	
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	8	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	7	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30	14	
	Sản phẩm khoa học	7	2	
	Sản phẩm đào tạo	7	5	
	Sản phẩm ứng dụng	9	5	
	Sản phẩm khác	7	2	
6	Hiệu quả dự kiến	10	6	
	Về giáo dục và đào tạo	4	2	
	Về kinh tế-xã hội	6	4	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	63	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày tháng 4 năm 2016
 Người đánh giá
 (họ tên, chữ ký)

Nguyễn Quốc Phú

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ 2017**

1. Họ và tên thành viên hội đồng: GVC.TS. Nhữ Thị Kim Dung
 2. Mã đề tài: 18 3. Khoa: KH. CB
 4. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Phú Cường
 5. Ngày họp: 14/4/2016
 6. Địa điểm: PH 309
 7. Đánh giá của thành viên hội đồng: (cho điểm vào cột (4) kết quả đánh giá)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tên đề tài:	10		
	Sự rõ ràng	6	4	
	Tính khái quát	4	3	
2	Tính cấp thiết	15		
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo	7	5	
	Nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển KTXH	8	5	
3	Mục tiêu	15		
	Sự rõ ràng, cụ thể	8	6	
	Sự phù hợp với tên đề tài	7	4	
4	Nội dung nghiên cứu	20		
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài	10	7	
	Tính khả thi khi thực hiện	10	7	
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến	30		
	Sản phẩm khoa học	7	3	
	Sản phẩm đào tạo	7	3	
	Sản phẩm ứng dụng	9	5	
	Sản phẩm khác	7	4	
6	Hiệu quả dự kiến	10		
	Về giáo dục và đào tạo	4	4	
	Về kinh tế-xã hội	6	3	
7	Điểm tổng hợp (1+2+3+4+5+6+7)=	100	63	

Ghi chú:

- Cột (3) là điểm tối đa cho mỗi mục tiêu chỉ.
- Cột (4) là điểm đánh giá của các ủy viên theo nội dung của từng đề xuất

....., Ngày 14 tháng 4 năm 2016

Người đánh giá
(họ tên, chữ ký)

(Chữ ký)
GVC.TS. Nhữ Thị Kim Dung

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

51. Tên đề tài: Mô phỏng và đánh giá sự thay đổi tương quan lượng mưa, dòng chảy và ngập lụt cho lưu vực sông Mã trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dự báo những tác động tới môi trường, kinh tế và xã hội

52. Chủ nhiệm đề tài đề xuất: Trần Anh Quân

53. Quyết định thành lập hội đồng số: 218/QĐ-MĐC ngày 13 tháng 3 năm 2019

54. Ngày họp:

55. Địa điểm:

56. Tên thành viên hội đồng đánh giá:

57. Kết quả đánh giá của thành viên hội đồng:

STT (1)	Nội dung đánh giá (2)	Điểm tối đa (3)	Điểm đánh giá (4)	Tổng điểm (5)	Ghi chú (6)
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu ngoài nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo ngoài nước, bao gồm các bài báo công bố trong các Tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) trong 5 năm gần đây Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo, bao gồm các tạp chí khoa học trong nước Nêu được những vấn đề còn tồn tại chưa được giải quyết liên quan đến nội dung đề tài Có danh mục các công trình của tác giả, người tham gia	(14)			
		3	..3...		
		1	..1...		
		2	..2...		
				13,5	
		3	2,5...		
		1	..1...		
		1	..1...		
		2	..2...		
		1	1.....		
2	Tính cấp thiết của đề tài: - Nêu và phân tích được lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài nghiên cứu - Chỉ rõ được ý nghĩa khoa học của đề tài - Chỉ rõ được ý nghĩa thực tiễn của đề tài - Phân tích, chỉ rõ được những đóng góp cho đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhiệm vụ cấp thiết của nhà trường	(10)			
		4	3,5.		
		2	..2...		
		2	..2...		
		2	1,5...		
				9	
3	Mục tiêu của đề tài: - Mục tiêu rõ ràng, cụ thể - Mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu	(8)			
		5	4...		
		2	..2...		
				8	

	- Mục tiêu có tính khả thi	1	4....		
4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài - Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, cụ thể - Phạm vi nghiên cứu rõ ràng, cụ thể	(5) 3 2	3.... 1,5..	 4,5	
5	Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu - Có nêu và giải thích cụ thể, đầy đủ từng nội dung nghiên cứu - Tính khả thi của các nội dung thực hiện	(13) 5 5 3	5.... 4... 3....	 12	
6	Cách tiếp cận, phương pháp, phương tiện nghiên cứu: - Cách tiếp cận phù hợp với vấn đề nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng cách tiếp cận được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng phương pháp nghiên cứu được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu có tính mới, hiện đại	(9) 2 2 2 2 1	2.... 1,5.. 2.... 1,5.. 1....	 8	
7	Kế hoạch và tiến độ thực hiện - Tiến độ nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với nội dung nghiên cứu - Có sản phẩm trung gian cụ thể theo từng nội dung chuyên đề. - Có phân rõ trách nhiệm nghiên cứu cho các thành viên thực hiện đề tài (<i>phù hợp chuyên môn, thời gian hoàn thành</i>)	(5) 2 2 1	2.... 2.. 1....	 5	
8	Sản phẩm của đề tài: 8.1. Sản phẩm khoa học: - Sách, giáo trình, Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài - Bài báo trong nước, bài báo kỷ yếu hội thảo KH quốc tế - Bài báo trong kỷ yếu hội thảo KH trong nước 8.2. Sản phẩm đào tạo: - Góp phần đào tạo NCS (<i>là thành viên tham gia hiện đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công thạc sĩ (<i>gắn với hướng NC của đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công đồ án tốt nghiệp SV 8.3. Sản phẩm công nghệ: - Thiết bị, quy trình công nghệ, phần mềm, bộ mẫu. - Phương pháp mới, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ thiết kế; chương trình máy tính, sơ đồ công nghệ, lưu đồ thuật toán, bộ ảnh mẫu - Bản kiến nghị, đề xuất, luận chứng kinh tế, giải pháp, tài liệu dự báo, bộ tiêu chí, sản phẩm khác.	(18) 6 3 2 1 6 3 2 1 6 3 2 1	 ✓.... 2.. ✓.... ✓.... ✓.... 1.... ✓.... 2.. 1....	 6	
9	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: - Chỉ rõ đóng góp vào đào tạo (<i>bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo...</i>) - Chỉ rõ khả năng ứng dụng vào thực tế - Có văn bản xác nhận sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu	(5) 2 2 1	2.... 2.. ✓...	 4	
10	Khả năng phát triển tiếp theo của đề tài: - Có đề xuất phát triển thành đề tài cấp cao hơn (có tính khả thi) - Có khả năng thương mại hóa sản phẩm (có tính khả thi)	(8) 2 2	✓.... ✓...	 2	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

51. Tên đề tài: Mô phỏng và đánh giá sự thay đổi tương quan lượng mưa, dòng chảy và ngập lụt cho lưu vực sông Mã trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dự báo những tác động tới môi trường, kinh tế và xã hội

52. Chủ nhiệm đề tài đề xuất: Trần Anh Quân

53. Quyết định thành lập hội đồng số: 218/QĐ-MDC ngày 13 tháng 3 năm 2019

54. Ngày họp:

55. Địa điểm:

56. Tên thành viên hội đồng đánh giá: *Nguyễn Phương*

57. Kết quả đánh giá của thành viên hội đồng:

STT (1)	Nội dung đánh giá (2)	Điểm tối đa (3)	Điểm đánh giá (4)	Tổng điểm (5)	Ghi chú (6)
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu ngoài nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo ngoài nước, bao gồm các bài báo công bố trong các Tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) trong 5 năm gần đây Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo, bao gồm các tạp chí khoa học trong nước Nêu được những vấn đề còn tồn tại chưa được giải quyết liên quan đến nội dung đề tài Có danh mục các công trình của tác giả, người tham gia	(14) 3 1 2 3 1 1 2 1	3..... 1..... 2..... 2..... 1..... 1..... 1..... 1.....	19..	
2	Tính cấp thiết của đề tài: - Nêu và phân tích được lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài nghiên cứu - Chỉ rõ được ý nghĩa khoa học của đề tài - Chỉ rõ được ý nghĩa thực tiễn của đề tài - Phân tích, chỉ rõ được những đóng góp cho đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhiệm vụ cấp thiết của nhà trường	(10) 4 2 2 2	4..... 1..... 2.... 1.....	...8..	
3	Mục tiêu của đề tài: - Mục tiêu rõ ràng, cụ thể - Mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu	(8) 5 2	3..... 2....	6..	

	- Mục tiêu có tính khả thi	1	1....		
4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài - Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, cụ thể - Phạm vi nghiên cứu rõ ràng, cụ thể	(5) 3 2	2.... 1....	3....	
5	Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu - Có nêu và giải thích cụ thể, đầy đủ từng nội dung nghiên cứu - Tính khả thi của các nội dung thực hiện	(13) 5 5 3	4.... 3.... 3....	1.0....	
6	Cách tiếp cận, phương pháp, phương tiện nghiên cứu: - Cách tiếp cận phù hợp với vấn đề nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng cách tiếp cận được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng phương pháp nghiên cứu được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu có tính mới, hiện đại	(9) 2 2 2 2 1	2.... 1.... 2.... 1.... 1....	7....	
7	Kế hoạch và tiến độ thực hiện - Tiến độ nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với nội dung nghiên cứu - Có sản phẩm trung gian cụ thể theo từng nội dung chuyên đề. - Có phân rõ trách nhiệm nghiên cứu cho các thành viên thực hiện đề tài (<i>phù hợp chuyên môn, thời gian hoàn thành</i>)	(5) 2 2 1	2.... 2.... 1....	5....	
8	Sản phẩm của đề tài: 8.1. Sản phẩm khoa học: - Sách, giáo trình, Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài - Bài báo trong nước, bài báo kỷ yếu hội thảo KH quốc tế - Bài báo trong kỷ yếu hội thảo KH trong nước 8.2. Sản phẩm đào tạo: - Góp phần đào tạo NCS (<i>là thành viên tham gia hiện đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công thạc sĩ (<i>gắn với hướng NC của đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công đồ án tốt nghiệp SV 8.3. Sản phẩm công nghệ: - Thiết bị, quy trình công nghệ, phần mềm, bộ mẫu. - Phương pháp mới, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ thiết kế; chương trình máy tính, sơ đồ công nghệ, lưu đồ thuật toán, bộ ảnh mẫu - Bản kiến nghị, đề xuất, luận chứng kinh tế, giải pháp, tài liệu dự báo, bộ tiêu chí, sản phẩm khác.	(18) 6 3 2 1 6 3 2 1 6 3 2 1	2.... 0.... 2.... 0.... 1.... 1.... 0.... 1.... 5.... 3.... 1.... 1....	8....	
9	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: - Chỉ rõ đóng góp vào đào tạo (<i>bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo...</i>) - Chỉ rõ khả năng ứng dụng vào thực tế - Có văn bản xác nhận sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu	(5) 2 2 1	2.... 2.... 0....	4....	
10	Khả năng phát triển tiếp theo của đề tài: - Có đề xuất phát triển thành đề tài cấp cao hơn (có tính khả thi) - Có khả năng thương mại hóa sản phẩm (có tính khả thi)	(8) 2 2	2.... 0....	2....	

	- Có khả năng đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (có tính khả thi)	2	0...		
	- Đề tài thuộc nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh	2	0....		
11	Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị:	(5)	5....	5....	
Tổng (1+ 2 +...+ 10+11)		100		70	

8. Kết quả đánh giá:

8a) Thuyết minh đề tài xếp loại ưu tiên phê duyệt (điểm tổng từ 85 đến 100):.....

☐

8b) Thuyết minh đề tài xếp loại được phê duyệt nếu bổ sung chỉnh sửa thêm:
(điểm tổng từ 65 đến 84 và không thuộc mục 8c).....

☒

Yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa: (bắt buộc ghi)

Trình bày phần tổng quan, giải quyết vấn đề, tính logic, tính hợp lý của đề tài, hướng nghiên cứu, các kết quả đạt được.

Nên giải và cụ thể các mục tiêu, tính toán, phân tích, N/A

Chưa phân tích và giải thích.

Nên giải và cụ thể các mục tiêu, tính toán, phân tích, N/A

Chưa phân tích và giải thích.

Nên giải và cụ thể các mục tiêu, tính toán, phân tích, N/A

Chưa phân tích và giải thích.

Nên giải và cụ thể các mục tiêu, tính toán, phân tích, N/A

Chưa phân tích và giải thích.

8c) Đề tài không được phê duyệt (đánh dấu "X"):

☐

-Trùng lặp với công trình đã công bố (nêu tên, địa chỉ tác giả công trình đã công bố; ngày, tháng, năm của công bố trùng với tên, nội dung Thuyết minh đề tài được đề xuất):

- Đề tài không có tính khả thi (nêu cụ thể những điểm không khả thi của Thuyết minh đề tài):

8d) Ý kiến khác (nêu cụ thể):

Ngày tháng năm 2019
(ký tên)

PGS.TS. Nguyễn Phương

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

29. Tên đề tài: Nghiên cứu khu hệ vi sinh vật cộng sinh với cỏ Vetiver trong xử lý đất ô nhiễm dioxin. Áp dụng tại khu vực sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
30. Chủ nhiệm đề tài đề xuất: Vũ Thị Lan Anh
31. Quyết định thành lập hội đồng số: 218/QĐ-MĐC ngày 13 tháng 3 năm 2019
32. Ngày họp:
33. Địa điểm:
34. Tên thành viên hội đồng đánh giá:
35. Kết quả đánh giá của thành viên hội đồng:

STT (1)	Nội dung đánh giá (2)	Điểm tối đa (3)	Điểm đánh giá (4)	Tổng điểm (5)	Ghi chú (6)
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu ngoài nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo ngoài nước, bao gồm các bài báo công bố trong các Tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) trong 5 năm gần đây Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo, bao gồm các tạp chí khoa học trong nước Nêu được những vấn đề còn tồn tại chưa được giải quyết liên quan đến nội dung đề tài Có danh mục các công trình của tác giả, người tham gia	(14) 3 1 2 3 1 1 2 1	...3... ...1... ...1... ...2... ...1... ...1... ...1... ...1...	14	
2	Tính cấp thiết của đề tài: - Nêu và phân tích được lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài nghiên cứu - Chỉ rõ được ý nghĩa khoa học của đề tài - Chỉ rõ được ý nghĩa thực tiễn của đề tài - Phân tích, chỉ rõ được những đóng góp cho đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhiệm vụ cấp thiết của nhà trường	(10) 4 2 2 2	...9... ...2... ...2... ...2...	10	
3	Mục tiêu của đề tài: - Mục tiêu rõ ràng, cụ thể - Mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Mục tiêu có tính khả thi	(8) 5 2 1	...4... ...2... ...1...	7	

4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài - Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, cụ thể - Phạm vi nghiên cứu rõ ràng, cụ thể	(5) 3 2	..2 ..2	...4	
5	Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu - Có nêu và giải thích cụ thể, đầy đủ từng nội dung nghiên cứu - Tính khả thi của các nội dung thực hiện	(13) 5 5 3	..4... ..4... ..3...	..44..	
6	Cách tiếp cận, phương pháp, phương tiện nghiên cứu: - Cách tiếp cận phù hợp với vấn đề nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng cách tiếp cận được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng phương pháp nghiên cứu được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu có tính mới, hiện đại	(9) 2 2 2 2 1	..2... ..2... ..2... ..2... ..1...	..9...	
7	Kế hoạch và tiến độ thực hiện - Tiến độ nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với nội dung nghiên cứu - Có sản phẩm trung gian cụ thể theo từng nội dung chuyên đề. - Có phân rõ trách nhiệm nghiên cứu cho các thành viên thực hiện đề tài (<i>phù hợp chuyên môn, thời gian hoàn thành</i>)	(5) 2 2 1	..2... ..2... ..1...	..5...	
8	Sản phẩm của đề tài: 8.1. Sản phẩm khoa học: - Sách, giáo trình, Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài - Bài báo trong nước, bài báo kỷ yếu hội thảo KH quốc tế - Bài báo trong kỷ yếu hội thảo KH trong nước 8.2. Sản phẩm đào tạo: - Góp phần đào tạo NCS (<i>là thành viên tham gia hiện đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công thạc sĩ (<i>gắn với hướng NC của đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công đồ án tốt nghiệp SV 8.3. Sản phẩm công nghệ: - Thiết bị, quy trình công nghệ, phần mềm, bộ mẫu. - Phương pháp mới, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ thiết kế; chương trình máy tính, sơ đồ công nghệ, lưu đồ thuật toán, bộ ảnh mẫu - Bản kiến nghị, đề xuất, luận chứng kinh tế, giải pháp, tài liệu dự báo, bộ tiêu chí, sản phẩm khác.	(18) 6 3 2 1 6 3 2 1 6 3 2 1	1... 3... 1...	...5..	
9	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: - Chỉ rõ đóng góp vào đào tạo (<i>bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo...</i>) - Chỉ rõ khả năng ứng dụng vào thực tế - Có văn bản xác nhận sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu	(5) 2 2 1	..2... ..2...	...4..	
10	Khả năng phát triển tiếp theo của đề tài: - Có đề xuất phát triển thành đề tài cấp cao hơn (có tính khả thi) - Có khả năng thương mại hóa sản phẩm (có tính khả thi) - Có khả năng đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (có tính khả thi)	(8) 2 2 2			

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

29. Tên đề tài: Nghiên cứu khu hệ vi sinh vật cộng sinh với cỏ Vetiver trong xử lý đất ô nhiễm dioxin. Áp dụng tại khu vực sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

30. Chủ nhiệm đề tài đề xuất: Vũ Thị Lan Anh

31. Quyết định thành lập hội đồng số: 218/QĐ-MĐC ngày 13 tháng 3 năm 2019

32. Ngày họp:

33. Địa điểm:

34. Tên thành viên hội đồng đánh giá:

35. Kết quả đánh giá của thành viên hội đồng:

STT (1)	Nội dung đánh giá (2)	Điểm tối đa (3)	Điểm đánh giá (4)	Tổng điểm (5)	Ghi chú (6)
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu ngoài nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo ngoài nước, bao gồm các bài báo công bố trong các Tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) trong 5 năm gần đây Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo, bao gồm các tạp chí khoa học trong nước Nêu được những vấn đề còn tồn tại chưa được giải quyết liên quan đến nội dung đề tài Có danh mục các công trình của tác giả, người tham gia	(14) 3 1 2 3 1 1 2 1	..3.... ..1.... ..2... ..2,5.. ..1.... ..1.... ..1,5.. ..1....	 13	
2	Tính cấp thiết của đề tài: - Nêu và phân tích được lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài nghiên cứu - Chỉ rõ được ý nghĩa khoa học của đề tài - Chỉ rõ được ý nghĩa thực tiễn của đề tài - Phân tích, chỉ rõ được những đóng góp cho đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhiệm vụ cấp thiết của nhà trường	(10) 4 2 2 2	..3.... ..2.... ..2.... 1,5..	 8,5	
3	Mục tiêu của đề tài: - Mục tiêu rõ ràng, cụ thể - Mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Mục tiêu có tính khả thi	(8) 5 2 1	..5.... ..2.... ..1....	 8	

4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài - Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, cụ thể - Phạm vi nghiên cứu rõ ràng, cụ thể	(5)			
		3	3...	5	
		2	2...		
5	Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu - Có nêu và giải thích cụ thể, đầy đủ từng nội dung nghiên cứu - Tính khả thi của các nội dung thực hiện	(13)			
		5	4,5		
		5	4,5	12	
		3	3		
6	Cách tiếp cận, phương pháp, phương tiện nghiên cứu: - Cách tiếp cận phù hợp với vấn đề nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng cách tiếp cận được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng phương pháp nghiên cứu được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu có tính mới, hiện đại	(9)			
		2	2...		
		2	2...	9	
		2	2...		
		2	2...		
		1	1...		
7	Kế hoạch và tiến độ thực hiện - Tiến độ nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với nội dung nghiên cứu - Có sản phẩm trung gian cụ thể theo từng nội dung chuyên đề. - Có phân rõ trách nhiệm nghiên cứu cho các thành viên thực hiện đề tài (<i>phù hợp chuyên môn, thời gian hoàn thành</i>)	(5)			
		2	2....		
		2	2....	5	
		1	1....		
8	Sản phẩm của đề tài: 8.1. Sản phẩm khoa học: - Sách, giáo trình, Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài - Bài báo trong nước, bài báo kỷ yếu hội thảo KH quốc tế - Bài báo trong kỷ yếu hội thảo KH trong nước 8.2. Sản phẩm đào tạo: - Góp phần đào tạo NCS (<i>là thành viên tham gia hiện đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công thạc sĩ (<i>gắn với hướng NC của đề tài</i>) - Hướng dẫn thành công đồ án tốt nghiệp SV 8.3. Sản phẩm công nghệ: - Thiết bị, quy trình công nghệ, phần mềm, bộ mẫu. - Phương pháp mới, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ thiết kế; chương trình máy tính, sơ đồ công nghệ, lưu đồ thuật toán, bộ ảnh mẫu - Bản kiến nghị, đề xuất, luận chứng kinh tế, giải pháp, tài liệu dự báo, bộ tiêu chí, sản phẩm khác.	(18)			
		6			
		3	✓		
		2	2...		
		1	✓		
		6			
		3	3...	11	
		2	✓		
		1	1...		
		6			
		3	2...		
		2	2...		
		1	1...		
9	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: - Chỉ rõ đóng góp vào đào tạo (<i>bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo...</i>) - Chỉ rõ khả năng ứng dụng vào thực tế - Có văn bản xác nhận sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu	(5)			
		2	2....		
		2	2....	4	
		1	✓		
10	Khả năng phát triển tiếp theo của đề tài: - Có đề xuất phát triển thành đề tài cấp cao hơn (có tính khả thi) - Có khả năng thương mại hóa sản phẩm (có tính khả thi) - Có khả năng đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (có tính khả thi)	(8)			
		2	✓	2	
		2	✓		
		2	✓		

	- Đề tài thuộc nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh	2	..2..		
11	Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị:	(5)	...5...		
Cộng (1+ 2 +...+ 10+11)		100	82,5		

8. Kết quả đánh giá:

8a) Thuyết minh đề tài xếp loại ưu tiên phê duyệt (điểm tổng từ 85 đến 100):..... ☐

8b) Thuyết minh đề tài xếp loại được phê duyệt nếu bổ sung chỉnh sửa thêm:
(điểm tổng từ 65 đến 84 và không thuộc mục 8c)..... ☒

Yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa: (bắt buộc ghi)

Xuất bản lần xét lần theo

8c) Đề tài không được phê duyệt (đánh dấu “X”):..... ☐

-Trùng lặp với công trình đã công bố (nêu tên, địa chỉ tác giả công trình đã công bố; ngày, tháng, năm của công bố trùng với tên, nội dung Thuyết minh đề tài được đề xuất):

- Đề tài không có tính khả thi (nêu cụ thể những điểm không khả thi của Thuyết minh đề tài):

8d) Ý kiến khác (nêu cụ thể):

Ngày 25 tháng 3 năm 2019
(ký tên)

Ban
Đi ~ Ng Bíp

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

29. Tên đề tài: Nghiên cứu khu hệ vi sinh vật cộng sinh với cỏ Vetiver trong xử lý đất ô nhiễm dioxin. Áp dụng tại khu vực sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
30. Chủ nhiệm đề tài đề xuất: Vũ Thị Lan Anh
31. Quyết định thành lập hội đồng số: 218/QĐ-MDC ngày 13 tháng 3 năm 2019
32. Ngày họp:
33. Địa điểm:
34. Tên thành viên hội đồng đánh giá: *Nguyễn Phương*
35. Kết quả đánh giá của thành viên hội đồng:

STT (1)	Nội dung đánh giá (2)	Điểm tối đa (3)	Điểm đánh giá (4)	Tổng điểm (5)	Ghi chú (6)
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu ngoài nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo ngoài nước, bao gồm các bài báo công bố trong các Tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) trong 5 năm gần đây Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong nước - Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu đã thực hiện - Trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo gắn với nội dung phân tích - Danh mục tài liệu tham khảo, bao gồm các tạp chí khoa học trong nước Nếu được những vấn đề còn tồn tại chưa được giải quyết liên quan đến nội dung đề tài Có danh mục các công trình của tác giả, người tham gia	(14)		<i>14...</i>	
		3	<i>..2..</i>		
		1	<i>...1...</i>		
		2	<i>...1...</i>		
		3	<i>..2..</i>		
		1	<i>...1...</i>		
		1	<i>...1...</i>		
		2	<i>..2..</i>		
		1	<i>...1...</i>		
2	Tính cấp thiết của đề tài: - Nêu và phân tích được lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài nghiên cứu - Chỉ rõ được ý nghĩa khoa học của đề tài - Chỉ rõ được ý nghĩa thực tiễn của đề tài - Phân tích, chỉ rõ được những đóng góp cho đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhiệm vụ cấp thiết của nhà trường	(10)		<i>..9...</i>	
		4	<i>4....</i>		
		2	<i>4....</i>		
		2	<i>2....</i>		
		2	<i>2....</i>		
3	Mục tiêu của đề tài: - Mục tiêu rõ ràng, cụ thể - Mục tiêu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Mục tiêu có tính khả thi	(8)		<i>..8...</i>	
		5	<i>...5..</i>		
		2	<i>...2..</i>		
		1	<i>...1..</i>		

4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài - Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, cụ thể - Phạm vi nghiên cứu rõ ràng, cụ thể	(5) 3 2	...3... ...2...	...5...	
5	Nội dung nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu - Có nêu và giải thích cụ thể, đầy đủ từng nội dung nghiên cứu - Tính khả thi của các nội dung thực hiện	(13) 5 5 3	...5... ...3... ...3...	11...	
6	Cách tiếp cận, phương pháp, phương tiện nghiên cứu: - Cách tiếp cận phù hợp với vấn đề nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng cách tiếp cận được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu - Giải thích đầy đủ các nội dung thực hiện sử dụng từng phương pháp nghiên cứu được lựa chọn - Phương pháp nghiên cứu có tính mới, hiện đại	(9) 2 2 2 2 1	2.... 1.... 2.... 1.... 1....	7....	
7	Kế hoạch và tiến độ thực hiện - Tiến độ nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với nội dung nghiên cứu - Có sản phẩm trung gian cụ thể theo từng nội dung chuyên đề. - Có phân rõ trách nhiệm nghiên cứu cho các thành viên thực hiện đề tài (phù hợp chuyên môn, thời gian hoàn thành)	(5) 2 2 1	2.... 2.... 1....	5....	
8	Sản phẩm của đề tài: 8.1. Sản phẩm khoa học: - Sách, giáo trình, Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài - Bài báo trong nước, bài báo kỷ yếu hội thảo KH quốc tế - Bài báo trong kỷ yếu hội thảo KH trong nước 8.2. Sản phẩm đào tạo: - Góp phần đào tạo NCS (là thành viên tham gia hiện đề tài) - Hướng dẫn thành công thạc sĩ (gắn với hướng NC của đề tài) - Hướng dẫn thành công đồ án tốt nghiệp SV 8.3. Sản phẩm công nghệ: - Thiết bị, quy trình công nghệ, phần mềm, bộ mẫu. - Phương pháp mới, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ thiết kế, chương trình máy tính, sơ đồ công nghệ, lưu đồ thuật toán, bộ ảnh mẫu - Bản kiến nghị, đề xuất, luận chứng kinh tế, giải pháp, tài liệu dự báo, bộ tiêu chí, sản phẩm khác.	(18) 6 3 2 1 6 3 2 1 6 3 2 1	2.... 0.... 2.... 0.... 4.... 3.... 0.... 1.... 5.... 2.... 2.... 1....	41....	
9	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: - Chỉ rõ đóng góp vào đào tạo (bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo...) - Chỉ rõ khả năng ứng dụng vào thực tế - Có văn bản xác nhận sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu	(5) 2 2 1	2.... 2.... 0....	4....	
10	Khả năng phát triển tiếp theo của đề tài: - Có đề xuất phát triển thành đề tài cấp cao hơn (có tính khả thi) - Có khả năng thương mại hóa sản phẩm (có tính khả thi) - Có khả năng đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (có tính khả thi)	(8) 2 2 2	0.... 0.... 0....	0....	

